

Bản án số: 421/2020/HS-PT

Ngày: 23/ 06 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Cảnh.

Ông Nguyễn Ngọc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 236 /2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo **Đinh Tiến C; Tô Hồng Ph; Nguyễn Đức T; Đinh Khắc H; Lê Hồng C; Đỗ Hữu Anh K; Ngô Văn Kh; Đinh Quang N** phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của các bị cáo; Kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 343 /2019/HS/ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo; Kháng nghị:

1. Họ và tên: **Đinh Tiến C**, sinh năm 19XX; Giới tính: N ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và nơi ở: Tổ 4 , phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Đinh Tiến Ch (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Kim H; Có 02 con, lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 23/02/2006, C an Quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bản án số: 392/1992/HS/ST, ngày 23/24/7/1992, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 13/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Tô Hồng Ph**, sinh năm 19XX; Giới tính: N ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và nơi ở: Tổ 4, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tô Trọng H và con bà Hà Thị Ch; Có vợ Trần Thị H; Có 02 con, con lớn, sinh năm 2006, con nhỏ, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số: 180/HS/ST ngày 27/9/2007, Tòa án nhân dân Quận Long Biên. Bản án số: 714/H/SPT ngày 13/12/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 13/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 19XX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Con ông Nguyễn Đức Ch (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kh (Đã chết); Có vợ: Lê Thị Minh H; Có 02 con, lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 13/01/2019 được. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **Đinh Khắc H**, sinh năm 19XX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh C X và con bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ Nguyễn Thị A; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 13/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú,(Có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: **Lê Hồng C**, sinh năm 19XX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 2, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị V (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 07/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Đỗ Hữu Anh K**, sinh năm 19xX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Hữu K và con bà Lê Thị Ngh; Có vợ Nguyễn Thị Kim A; Có 02: Con lớn, sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 07/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Ngô Văn Kh**, sinh năm 19XX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Xóm Nội Cà, thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Tạm trú : Tổ 6, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Nấu ăn; Trình độ học vấn: 9/12; Có vợ: Phạm Thị Tr; Con ông Ngô Văn Đ và con bà Nguyễn Thị Q; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019, đến ngày 07/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Đinh Quang N**, sinh năm 19XX; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Văn X và con bà Nguyễn Thị V; Có vợ Nguyễn Thị Thu H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2019. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo không kháng cáo:

Võ Minh Đức, sinh năm 1975.

Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1973.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1h10 phút ngày 05/01/2019, tổ C tác đội Cảnh sát hình sự phối hợp với C an phường Sài Đồng tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang tại nhà số: 37, tổ 6, Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội có các bị cáo: Võ Minh Đức, Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 15.600.000đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba. Tổ C tác đã lập biên bản đưa các bị cáo cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Võ Minh Đức, Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh khai nhận như sau: Khoảng 21h ngày 04/01/2019, sau khi đi đám cưới về, các bị cáo Võ Minh Đức, Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh ngồi uống nước và cùng rủ nhau về nhà bị cáo Đức tại: Tổ 6, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo Đức cùng các bị cáo C, H, K, Tuấn Anh về nhà bị cáo Đức trước. Tại phòng khách nhà bị cáo Đức, bị cáo Đức lấy ra đưa cho bị cáo C 01 bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba (Mỗi quân đều có một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng) để ở góc nhà bị cáo Đức, bị cáo C lấy ra làm C cụ đánh bạc. Các bị cáo T, Ph, C, Kh, N cũng lần lượt đến sau. Quá trình đánh bạc, các bị cáo ngồi quây thành hình, tiền họ đặt ở cửa đó, bị cáo C là người cầm cái phải thanh toán trả tiền cho những người đặt tiền ở cửa Chấn hoặc Lẻ. Nếu khi mở bát ra người đó đặt tiền đúng cửa đó và bị cáo C được hưởng tất cả số tiền của những người đặt không đúng cửa. Quá trình đánh bạc, bị cáo C không quy định mức tiền đặt cửa tối thiểu hoặc tối

đa, ai có bao nhiêu thì đặt bấy nhiêu. Khi tham gia đánh bạc: bị cáo Võ Minh Đức sử dụng số tiền khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị cơ quan C an bắt quả tang bị cáo Đức vứt hết tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua thế nào, bị cáo Đinh Tiến C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị cơ quan C an bắt quả tang bị cáo C vứt hết tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua. Bị cáo Tô Hồng Ph sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo Ph thua 200.000 đồng, còn lại 100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị cơ quan C an bắt quả tang bị cáo T không thắng, không thua. Bị cáo Đinh Khắc H sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo H vứt hết tiền vào chiếu bạc nên không rõ thắng thua thế nào. Bị cáo Lê Hồng C mang theo 50.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo C đã thua hết toàn bộ số tiền trên. Bị cáo Đỗ Hữu Anh K sử dụng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo K không thắng, không thua. Bị cáo Ngô Văn Kh sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo Kh thua 800.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. Bị cáo Đinh Quang N sử dụng số tiền 3.250.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt bị cáo N thắng được 750.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. khi bị bắt quả tang bị cáo Tuấn Anh không thắng, không thua.

Quá trình điều tra, các bị cáo Võ Minh Đức, Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ và tài liệu do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 324/KSST ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo:

Võ Minh Đức đã phạm tội **Gá bạc** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo **Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh**

phạm tội **Đánh bạc** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2019/HS/ST ngày 29/11 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tuyên bố: Bị cáo **Võ Minh Đức** phạm tội: Gá Bạc và Đánh bạc.

Các bị cáo: **Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh** phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo: **Võ Minh Đức**

1. Xử phạt: **Võ Minh Đức**: 12 (Mười hai) tháng tù về tội Gá bạc; 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt tù chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ 05/01/2019 đến 13/01/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51 (Thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Tô Hồng Ph), Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo:

2. Xử phạt: **Đinh Tiến C** 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 13/01/2019.

3. *Xử phạt*: **Tô Hồng Ph** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 13/01/2019.

4. Xử phạt: **Nguyễn Đức T** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 13/01/2019.

5. Xử phạt: **Đinh Khắc H** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 13/01/2019.

6. Xử phạt: **Lê Hồng C** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 07/01/2019.

7. *Xử phạt*: **Đỗ Hữu Anh K** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 07/01/2019.

8. Xử phạt: **Ngô Văn Kh** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 07/01/2019.

9. Xử phạt: **Đinh Quang N** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến 07/01/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

10. Xử phạt: **Nguyễn Tuấn Anh** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng Nghị quyết số: 02 ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/ 12/2019 bị cáo Ngô Văn Kh kháng cáo.

Ngày 04 / 12 /2019 bị cáo Đỗ Hữu Anh K kháng cáo.

Ngày 02 /12 /2019 bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo.

Ngày 02 / 12 /2019 bị cáo Đinh Quang N kháng cáo.

Ngày 02 /12 /2019 bị cáo Đinh Khắc H kháng cáo.

Ngày 02 / 12 /2019 bị cáo Đinh Tiến C kháng cáo.

Ngày 01 / 12 /2019 bị cáo Tô Hồng Ph kháng cáo.

Ngày 09 /12 /2019 bị cáo Lê Hồng C kháng cáo.

Các bị cáo: Xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/ QĐ/VKS, ngày 11/12/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo: Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các bị cáo xin được hưởng án treo, thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên án sơ thẩm về **phần hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Kháng nghị của Viện kiểm sát.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h ngày 04/01/2019, sau khi đi đám cưới về, các bị cáo Võ Minh Đức, Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N, Nguyễn Tuấn Anh, ngồi uống nước và cùng rủ nhau về nhà bị cáo Đức tại: Tổ 6, Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo Đức cùng các bị cáo C, H, K, Tuấn Anh, về nhà bị cáo Đức trước. Tại phòng khách nhà bị cáo Đức, bị cáo Đức lấy ra đưa cho bị cáo C: 01 bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc là Vinataba (Mỗi quân đều có một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng) để ở góc nhà bị cáo Đức, bị cáo C lấy ra làm C cụ đánh bạc. Các bị cáo T, Ph, C, Kh, N cũng lần lượt đến cùng đánh bạc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lợi dụng nhà bị cáo Đức, để đánh bạc xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình của từng bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là quá nghiêm khắc, không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Các bị cáo Đinh Tiến C; Tô Hồng Ph tuy có nhân thân xấu nhưng đã từ nhiều năm và đều được xóa án tích. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N. Tại phiên tòa các bị cáo vẫn thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. **Nên không cần thiết cách ly các bị cáo Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.**

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N. Giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo; Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự;

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1,2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N**. Chấp nhận **kháng nghị** của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2019/HS/ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N** phạm tội “Đánh bạc).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo, (Thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo **Tô Hồng Ph**).

1. Xử phạt: Bị cáo **Đinh Tiến C** 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (Hai hai) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
2. Xử phạt: Bị cáo **Tô Hồng Ph** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
4. Xử phạt: Bị cáo **Đinh Khắc H** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
5. Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng C** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
6. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Hữu Anh K** 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.
7. Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn Kh** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

8. Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quang N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Đinh Quang N cho Ủy ban nhân dân Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Tiến C, Tô Hồng Ph, Nguyễn Đức T, Đinh Khắc H, Lê Hồng C, Đỗ Hữu Anh K, Ngô Văn Kh, Đinh Quang N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 23/06 /2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- C an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên.;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
quận Long Biên;
- UBND phường Sài Đồng;
- UBND xã Mai Trung, Hiệp
Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành